

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng và tiềm năng tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo số 414/BC-SCT ngày 13/12/2023; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng và tiềm năng tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Nhóm sản phẩm chủ lực: 07 sản phẩm.
- Nhóm sản phẩm đặc trưng: 15 sản phẩm.
- Nhóm sản phẩm tiềm năng: 34 sản phẩm.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng và tiềm năng tỉnh Bắc Giang là cơ sở để xem xét, hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân được hưởng cơ chế, chính sách theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện cập nhật dữ liệu, xây dựng cuốn cẩm nang và công bố thông tin rộng rãi để quảng bá phục vụ công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản của tỉnh. UBND cấp huyện thực hiện các biện pháp để duy trì và phát triển sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh.

Điều 3. Kể từ ngày Quyết định này được ký ban hành, Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng tỉnh Bắc Giang năm 2017 hết hiệu lực.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKTTH, TH;
- + Lưu: VT; KTTH_{Tứ}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

DANH MỤC SẢN PHẨM NÔNG SẢN CHỦ LỰC, ĐẶC TRƯNG VÀ TIỀM NĂNG TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
SẢN PHẨM CHỦ LỰC (7 SẢN PHẨM)						
1	Lợn Bắc Giang	920.000	170.000	Cả năm		
	<i>Trong đó</i>					
1.1	Lợn (Lạng Giang)	180.000 (con)	27.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lạng Giang 2. HTX kinh doanh Thao Thanh. Thôn Trại, Xuân Hương, Lạng Giang. Ông Nguyễn Văn Thao. Điện thoại: 0374 301 128.
1.2	Lợn (Hiệp Hòa)	175.000 (con)	23.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hiệp Hòa. Điện thoại: 02043.872.915. 2. Hộ ông Tô Hiến Thành. Địa chỉ: Thôn Danh Thượng 2 - Thị trấn Thắng - Hiệp Hòa. Điện thoại: 0987.683.329
1.3	Lợn (Tân Yên)	138.000 (con)	25.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước và xuất khẩu	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Yên 2. Ông Đào Tiến Sang, thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên. Điện thoại: 0913 530 275. 3. Ông Vũ Văn Ước, thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên. Điện thoại: 0976 735 882.
1.4	Lợn (Việt Yên)	100.000 (con)	16.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Việt Yên

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
1.5	Lợn (Yên Dũng)	50.000 (con)	10.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước và xuất khẩu	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng.
1.6	Lợn (Lục Ngạn)	45.000 (con)	17.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. Hộ ông Nguyễn Văn Tuyền. xã Mỹ An, Lục Ngạn. 3. Hộ ông Nguyễn Văn Hiền. xã Mỹ An, Lục Ngạn. 4. Hộ ông Nguyễn Văn Đáp. xã Mỹ An, Lục Ngạn.
2	Gà Bắc Giang	17	90.000	Cả năm		
	<i>Trong đó:</i>					
	Gà (Yên Thế)	3,8 - 4 (triệu con)	21.000 - 25.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Cơ sở chế biến: Công ty cổ phần Giang Sơn. Địa chỉ: xã Đồng Tâm - Yên Thế. Điện thoại: 0986.062.842. Email: gasachgs@gmail.com 2. HTX nông nghiệp xanh Yên Thế. Địa chỉ: Thị trấn Phồn Xương - Yên Thế. Điện thoại: 0972.584.517. 3. Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Yên Thế. Địa chỉ: Thị trấn Phồn Xương- Yên Thế. Điện thoại: 02043.534.988.
3	Vải thiều Bắc Giang	29.700	150.000 - 210.000			

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
	<i>Trong đó:</i>					
3.1	Vải thiều (Lục Ngạn)	17.357 (ha)	90.000 - 150.000 tấn/năm	Từ tháng 5- tháng 7	Trong nước và xuất khẩu	<p>1. Phòng Nông nghiệp và PTNT. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319</p> <p>2. Hội sản xuất và tiêu thụ vải thiều Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. PCT hội: Ông Vũ Thế Trung. Điện thoại: 0986 146 149.</p> <p>3. HTX nông nghiệp SX và KD dịch vụ tổng hợp Hồng Xuân. Địa chỉ: Xã Hồng Giàng, Lục Ngạn. Ông Phạm Văn Dũng: 0983 988 578.</p> <p>4. Công ty TNHH thương mại Hùng Thảo. Địa chỉ: Xã Giáp Sơn, Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Đinh Văn Hùng, Điện thoại: 0379 963 886.</p> <p>5. Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại và XNK An Như. Địa chỉ: Giáp Sơn, Lục Ngạn. Bà Vũ Thị Như. Điện thoại: 0973 963 886.</p> <p>6. HTX nông nghiệp Thanh Hải. Địa chỉ: Xã Thanh Hải, Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Ngô Văn Liên, Điện thoại: 0974 034 698.</p> <p>7. HTX sản xuất thương mại và dịch vụ Phì Điền. Địa chỉ: Phì Điền, Lục Ngạn. Ông Phan Văn Nét, Điện thoại: 0988 350 035.</p>
3.2	Vải sớm (Tân Yên)	1.340 (ha)	15.500 (tấn/năm)	Tháng 5 - tháng 6	Trong nước và xuất khẩu	<p>1. HTX SX và tiêu thụ vải sớm Phúc Hòa, huyện Tân Yên. Giám đốc: Nguyễn Văn Thiết, Điện thoại: 0363 025 288.</p> <p>2. Bà Nguyễn Thị Nhung, cán bộ NN xã Phúc Hòa: 0983 393 557.</p>
4	Lúa, gạo	97.000	280.000			
	<i>Trong đó:</i>					

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
4.1	Lúa chất lượng (Lục Nam)	4.000 (ha)	24.600 (tấn/năm)	2 vụ /năm	Trong nước	1. UBND xã Vũ Xá, Yên Sơn, Tam Dị, Bảo Đài, Yên Sơn,...
4.2	Lúa (Yên Dũng)	13.600 (ha)	83.000 (tấn/năm)	2 vụ /năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng. 2. HTX Minh Phương. Địa chỉ: xã Tư Mại - Yên Dũng. Giám đốc: Phan Trọng Viên. Điện thoại: 0978 490 185.
4.3	Gạo thơm (Yên Dũng)		51.000 (tấn/năm)	2 vụ /năm	Trong nước	
4.4	Gạo nếp cái hoa vàng Thái Sơn (Hiệp Hòa)		185 (tấn/năm)	Tháng 10 - 11 trong năm	Trong nước	1. Hội SX&TT nếp cái hoa vàng xã Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa. Hội trưởng: Nguyễn Văn Mỹ. Điện thoại: 0397 040 401. 2. HTX nông nghiệp Thái Sơn, Quế Sơn, xã Thái Sơn. Đại diện: La Văn Trọng. Điện thoại: 0376 733 838.
4.5	Nếp Phì Điền (Lục Ngạn)		466 (tấn/năm)	Tháng 11 hàng năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319 2. Thôn Biền Trên, xã Biền Động, Lục Ngạn. 3. Thôn Na Hem, xã Hộ Đáp, Lục Ngạn. 4. Thôn Bắc Hoa, xã Tân Sơn, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319 5. Thôn Công, xã Kiên Lao, Lục Ngạn. Điện thoại: 0974 978 285
4.6	Gạo Bao Thai (Lục Ngạn)		3.250 (tấn/năm)	Tháng 11 hàng năm	Trong nước	
4.7	Nếp thơm Đại Lâm		210 (tấn/năm)	Tháng 11 hàng năm	Trong nước.	1. HTX nông nghiệp Đại Lâm. Địa chỉ: xã Đại Lâm, Lạng Giang. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Anh. Điện thoại: 0982 618 202.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
	(Lạng Giang)					
5	Rau các loại	22.000	415.000			
	<i>Trong đó:</i>					
5.1	Rau (Tân Yên)	2.300 (ha)	40.000 (tấn/năm)	Vụ đông và vụ hè	Trong nước	1. HTX DV SXNN Vinh Quang, thôn Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên. Giám đốc: Giáp Văn Nam. Điện thoại: 0375 316 316. 2. HTX SXNN Quang Trung, thôn Chính Thề, xã Lan Giới, huyện Tân Yên. Giám đốc: Nguyễn Văn Bình. Điện thoại: 0818 994 095.
5.2	Rau các loại (Lạng Giang)	2.700 (ha)	40.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng KTHT huyện Lạng Giang. Địa chỉ: TT Vôi, Huyện Lạng Giang. Điện thoại: 0204 3862 275; Các xã, thị trấn. 2. HTX rau sạch Mỹ Thái. Địa chỉ: Thôn Cà, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang. Lê Mạnh Thắng: 0976 574 686 - 0342 891 182
5.3	Rau các loại (Lục Nam)	5.800 (ha)	112.400 (tấn/năm)	Tháng 3,5,11,12	Trong nước	1. UBND các xã Tam Dị, Đông Phú, Chu Điện, Bảo Đài. 2. HTX dưa leo quê Lục Nam. Địa chỉ: Thôn Va, xã Đông Phú. ĐD: Ông Hoàng Ngọc Tình. Điện thoại: 0979 776 956.
5.4	Rau ăn lá các loại (Yên Dũng)	1.300 (ha)	25.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng. 2. HTX Rau sạch Yên Dũng. Địa chỉ: Xã Tiến Dũng - Yên Dũng. Phó Giám đốc: Đỗ Thị Huyền Trang. Điện thoại: 0982 120 880
6	Mỳ gạo		19.900			
6.1	Mỳ gạo Chũ		16.150 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước và	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn, Điện thoại: 02403 683 726 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
	(Lục Ngạn)				xuất khẩu	<p>Chủ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319</p> <p>3. Hội Sản xuất và Tiêu thụ Mỳ Chủ Lục Ngạn. Địa chỉ: Xã Nam Dương, Lục Ngạn. CT Hội: Ông Nguyễn Văn Nam. 0972 847 205.</p> <p>4. HTX tiêu thụ Mỳ Hiền Phước. Địa chỉ: Xã Nam Dương, Lục Ngạn. Giám đốc: Bà Trần Thị Thu Hiền. Điện thoại: 0946 781 599.</p> <p>5. Hợp tác xã sản xuất kinh doanh tiêu thụ Mỳ Trại Lâm xã Nam Dương; địa chỉ: Xã Nam Dương, Lục Ngạn; Giám đốc: Bà Đào Thị Hương; điện thoại: 0944 264 585</p>
6.2	Mỳ gạo Châu Sơn (Tân Yên)		3.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	<p>1. HTX SX&TT mỳ gạo Quế Hăng Châu Sơn. Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu. Giám đốc: Nguyễn Văn Quế. Điện thoại: 0376 438 123.</p> <p>2. HTX SX&TT mỳ gạo Lượng Thủy. Thôn Châu Sơn, xã Ngọc Châu. Giám đốc: Phạm Văn Lượng. Điện thoại: 0965 412 791.</p>
6.3	Mỳ gạo Ké (TP Bắc Giang)		50 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Mỳ Ké. Địa chỉ: TDP Đa Mai, phường Đa Mai, TP. Bắc Giang. ĐD: Bà Nguyễn Thị Thắm. Điện thoại: 0343 397 769.
6.4	Mỳ gạo Thổ Hà (Việt Yên)		700 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất Bánh đa nem, mỳ Thổ Hà. Địa chỉ: Xóm 1, thôn Thổ Hà, Vân Hà. Ông Trịnh Đức Mạnh: 0965 303 656.
7	Chè (Yên Thế)	587.7	940			
7.1	Chè xanh Bản Ven	535 (ha)	420 (tấn/năm)	Tháng 2 - tháng 8	Trong nước	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế. Địa chỉ: Thị trấn Phồn Xương- Yên Thế. Điện thoại: 02043 882 274.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						2. Phòng NN&PTNT huyện Yên Thế, thị trấn Phồn Xương- Yên Thế. ĐT: 02043876222
7.2	Chè Canh Nậu	52.7(ha)	520 (tấn năm)	Tháng 2 - tháng 8	Trong nước	3. HTX Xuân Trường. Địa chỉ: TDP Chẽ - Phồn Xương - Yên Thế. 4. Hộ Ông Phan Văn Chung. Địa chỉ: Bản Dốc Đơ - Canh Nậu - Yên Thế. Điện thoại: 0974 636 647. 5. Hộ ông Hoàng Văn Đương. Địa chỉ: Bản trại Sông - Canh Nậu - Yên Thế. Điện thoại: 0366 672 491.
SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG (15 sản phẩm)						
1	Mật Ong		2,06 triệu			
1.1	Mật Ong (Lục Ngạn)		1,78 triệu (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. HTX nuôi ong xuất khẩu Nghĩa Hồ. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Hoàng Anh Sáng. Điện thoại: 0912280628.
1.2	Mật Ong rừng (Sơn Động)		100.000 (lít/năm)	Tháng 3 - tháng 6	Trong nước	1. HTX ong mật Hữu cơ Tuấn Đạo. Địa chỉ: Thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo. Giám đốc: Nguyễn Văn Minh. Điện thoại: 0912052976. 2. HTX Thảo Mộc Linh; TDP Mậu, TT Tây Yên Tử. Giám đốc: Nguyễn Văn Toàn. Điện thoại: 0886 679 228.
1.3	Mật ong (Yên Thế)		180.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất, tiêu thụ Dê Hồng Kỳ, Yên Thế; Tổ HT sản xuất Mật ong Sơn Vu; HTX Nông nghiệp Hạ Sơn; HTX Hào An. Địa chỉ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế - Thị trấn Cầu Gồ - Yên Thế. Điện thoại: 02043 534 998 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						Điện thoại: 0204 3876 222.
2	Rượu		7,45 triệu			
2.1	Rượu làng Vân (Việt Yên)		4 triệu (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế. Địa chỉ: Thị trấn Bích Động, Việt Yên. Điện thoại: 02043 874 390. 2. HTX Vân Hương. Địa chỉ: Xóm 5, thôn Yên Yên, xã Vân Hà, huyện Việt Yên. Điện thoại: 02043 843 076.
2.2	Rượu Kiên Thành (Lục Ngạn)		663.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn, Điện thoại: 02403 683 726 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319 3. HTX sản xuất và tiêu thụ rượu men lá Kiên Thành. Địa chỉ: xã Kiên Thành, Lục Ngạn. Ông Hà Văn Mạnh: 0972 293 408 4. Hộ Ông Vi Minh Đức. Địa chỉ: xã Kiên Thành, Lục Ngạn. Điện thoại: 0912 280 628.
2.3	Rượu Giáp Tửu (Tân Yên)		30.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Ông Giáp Quang Khải. Địa chỉ: Thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên. Điện thoại: 0912 558 078.
2.4	Rượu men lá Tây Yên Tửu (Sơn Động)		2,4 triệu (lít/năm)	12 tháng	Trong nước	1. HTX Thảo Mộc Linh. TDP Mậu, TT. Tây Yên Tử. Giám đốc: Nguyễn Văn Toàn. Điện thoại: 0886 679 228.
2.5	Rượu Như Bảo (Sơn Động)		240.000 (lít/năm)	12 tháng	Trong nước	1. HTX DVTM An Lập. Thôn Mật, xã Vĩnh An. Giám đốc: Nông Văn Bảo. Điện thoại: 0384 796 886.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
2.6	Rượu Đa Mai (TP Bắc Giang)		50.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Rượu Đa Mai. Số 16, đường Mai Sầu, Phường Đa Mai, TP. Bắc Giang. Ông Nguyễn Duy Quyền. Điện thoại: 0979 988 068.
2.7	Rượu Bảo Sơn (Lục Nam)		500.000 lít/năm	Cả năm	Trong nước	1. HTX Nông nghiệp sạch Bảo Sơn. Đại chỉ: Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn huyện Lục Nam. ĐT: 0857.380.888
3	Bún Đa Mai (TP. Bắc Giang)		10.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX bún sạch Thăng Thủy - Đa Mai, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0966 620 149. 2. HTX sản xuất kinh doanh bún bánh nông sản Đa Mai. Điện thoại: 0979 792 617.
4	Bánh đa		7,2 triệu			
4.1	Bánh đa Ké (TP. Bắc Giang)		5 triệu (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất Bánh đa ké Hà Thi. Địa chỉ: số 931 đường Lê Lợi, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0976 800 828. 2. Hội sản xuất bánh đa Ké. Đại chỉ: TDP Giáp sau, phường Đình Ké, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0979 792 617.
4.2	Bánh đa Cảnh Thụy (Yên Dũng)		490.000 (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Cảnh Thụy
4.3	Bánh đa Thổ Hà (Việt Yên)		1,7 triệu (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất Bánh đa nem, mỳ Thổ Hà. Địa chỉ: Xóm 1, thôn Thổ Hà, xã Vân Hà. Ông Trịnh Đức Mạnh. Điện thoại: 0965 303 656.
5	Dấm Kim Ngân (Lục Ngạn)		400.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. Công ty TNHH TM Ngân Giang, Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ,

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						Lục Ngạn. Giám đốc: Bà Thị Kim Ngân. Điện thoại: 0365 042 345.
6	Na	1.815	14.935			
6.1	Na (Lục Nam)	1.730 (ha)	14.000 (tấn/năm)	Tháng 7 - 12 trong năm	Trong nước	1. UBND xã Huyền Sơn, Nghĩa Phương, Đông Phú. 2. HTX sản xuất na dai Lục Nam. Địa chỉ: Thôn Liên Khuyên, xã Huyền Sơn. ĐD: bà Hoàng Thị Phúc. Điện thoại: 0397 963 432. 3. HTX na dai Nghĩa Phương. Địa chỉ: thôn Suối Ván, xã Nghĩa Phương. ĐD: Hoàng Văn Hường. Điện thoại: 0983 619 419.
6.2	Na (Lục Ngạn)	85 (ha)	935 (tấn/năm)	Từ tháng 7 - tháng 10	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319
7	Rau cần Hoàng Lương (Hiệp Hòa)	180 (ha)	22.500 (tấn/năm)	3 lứa/vụ/ năm	Trong nước	1. HTX nông nghiệp Hoàng Lương, Xã Hoàng Lương, Huyện Hiệp Hòa. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Tinh. Điện thoại: 0388 132 477. 2. HTX SXKD Cá, Rau cần Dương Hào, Thôn Đại Tháng, Hoàng Lương, Hiệp Hòa. Giám đốc: Ông Nguyễn Thế Dương. Điện thoại: 0986 013 999. 3. HTX Rau, Củ, Quả - Cá cần Hoàng Hậu, Thôn Thanh Lâm, Hoàng Lương, Hiệp Hòa. Giám đốc: Ông Quách Văn Ga. Điện thoại: 0368 482 781. 4. HTX Lý Hùng, Thôn Thanh Lương, Hoàng Lương, Hiệp Hòa.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Lý. Điện thoại: 0985 588 944.
8	Nấm		1.730			
8.1	Nấm sò (Tươi)		810 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Hội SX và tiêu thụ nấm Lạng Giang. Địa chỉ: Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang. Đại diện: Bà Lê Thị Ánh. Điện thoại: 0984 790 089.
8.2	Nấm mỡ (Tươi)		460 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	2. HTX phát triển đa ngành Hưng Vương. Địa chỉ: Thôn Khoát, Nghĩa Hưng, Giang. Giám đốc - Đồng Văn Hiệp. Điện thoại: 0986 486 618.
8.3	Nấm rom (Tươi)		300 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	3. Hội sản xuất nấm Hoàng Liên, Hoàng An, Hiệp Hòa. Hội trưởng: Dương Văn Tài. Điện thoại: 01693 263 200
8.4	Nấm mộc nhĩ (Khô)		140 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	4. HTX nông nghiệp Thành Đạt. Địa chỉ: Thôn Tây, xã Tiên Lục, Lạng Giang. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Trinh. Điện thoại: 0966 277 971.
8.5	Nấm Đông trùng hạ thảo		4 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Dịch vụ Nông Lâm xã Trí Yên. Đại diện: Ông Nguyễn Anh Tuấn. Điện thoại: 0982 071 927. 2. Công ty TNHH nấm dược liệu Adenco. Địa chỉ: Xã Dương Đức, Lạng Giang, Giám đốc: Ông Lương Văn Tú. Điện thoại: 0983 012 124. 3. Công ty TNHH Dược Thảo Trường Thọ Địa chỉ: Thôn Đông Sơn, Xã Đông Hưng, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang. Đại diện: Ông Thế Dũng. Điện thoại: 0978640125

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
8.6	Nấm lim xanh Sơn Động		1 (tấn/năm)	Tháng 11 - tháng 4	Trong nước	1. HTX Thảo Mộc Linh; TDP Mậu, TT Tây Yên Tử. Giám đốc: Nguyễn Văn Toàn. Điện thoại: 0886 679 228.
8.7	Nấm lim xanh Tây Yên Tử		2 (tấn/năm)	Tháng 11 - tháng 4	Trong nước	
9	Lạc giống Tân Yên	500 (ha)	4.400 (tấn/năm)	Tháng 11 - 12	Trong nước	1. Hội lạc giống Tân Yên TDP phố Bùi, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên. Chủ tịch Hội: Phạm Văn Xô. Điện thoại: 0987 710 017.
10	Mây tre đan Tăng Tiến (Việt Yên)		6 triệu (sản phẩm/năm)	Cả năm	Trong nước và xuất khẩu	1. Phòng Kinh tế Việt Yên. Địa chỉ: TT. Bích Động, Việt Yên. Điện thoại: 02043 874 060. 2. Công ty TNHH MTV Mây tre đan Tăng Tiến. thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên. Ông Đinh Văn Tĩnh. Điện thoại: 0903 286 447.
11	Sâm Nam	196	45			
11.1	Hoa sâm Nam núi Dành (Tân Yên)	95 (ha)	25 (tấn/năm)	Tháng 6 - tháng 9	Trong nước	1. HTX SX&TT sâm Nam núi Dành, thôn Đồng Sen, xã Việt Lập, huyện Tân Yên. Giám đốc: Thân Hải Đăng.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
11.2	Củ sâm Nam núi Dành (Tân Yên)	95 (ha)	20 (tấn/năm)	Tháng 10 - tháng 11	Trong nước	Điện thoại: 0982 116 737. 2. HTX SX&TT sâm Nam núi Dành Liên Chung, thôn Sấu, Liên Chung, Tân Yên. Nguyễn Thị Kim Dung. Điện thoại: 0987 219 933. 3. HTX sâm Nam núi Dành Đức Hạnh, Thôn Hậu, Liên Chung, Tân Yên. Trần Văn Khiển. Điện thoại: 0982 221 175. 4. Hợp tác xã dịch vụ sản xuất, kinh doanh sâm nam núi Dành. Địa chỉ: thôn Lãn Tranh 1, xã Liên Chung, huyện Tân Yên. Điện thoại: 0378 501 982
12	Trà hoa Vàng	54	07			
12.1	Trà hoa Vàng (Lục Ngạn)	14 (ha)	2 tấn/năm	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. HTX trà rừng hoa vàng xã Phong Minh. Địa chỉ: Xã Phong Minh, Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Đặng Văn Hương. Điện thoại: 0359 998 388.
12.2	Trà hoa Vàng (Lục Nam)	40 (ha)	5 tấn/năm	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất cây dược liệu Lựu Tranh xã Trường Sơn. ĐD: Nguyễn Văn Lựu. Điện thoại: 0836 455 285.
13	Cá Bắc Giang	9.664	50.625			
	<i>Trong đó:</i>					

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
13.1	Cá (Tân Yên)	1.420 ha	8.700 (tấn/năm)	Hàng tháng	Trong nước	1. Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Hoàng Lượng. Thôn Chung, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên. Điện thoại: 0973 198 289. 2. Các Tổ nuôi cá VietGAP tại Việt Lập, Quế Nham. TT Cao Thượng, Cao Xá, Ngọc Châu, An Dương. 3. Ông Kiều Xuân Tý, TDP Ngoài Hạ, TT Cao Thượng, Tân Yên. Điện thoại: 0393 719 199.
13.2	Cá (Lạng Giang)	1.100 ha	6.600 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX thủy sản Thái Đào. Địa chỉ: Thôn Dạ, Thái Đào, Lạng Giang. Ông Trần Văn Đông - Giám đốc. 0366 744 576 2. HTX nông nghiệp Tân Thanh. ĐC: Thôn Thuận, Tân Thanh, Lạng Giang. Nguyễn Cường Phú - Giám đốc. 0325 375 218. 3. Hộ ông Dương Đăng Mạnh. ĐC: khu thủy sản (Đại Giáp), xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang. Điện thoại: 0986 710 623.
13.3	Cá (Yên Dũng)	930 ha	5.420 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng.
13.4	Cá (Hiệp Hòa)	930 ha	6.400 (tấn/năm)	02 vụ/năm	Trong nước	1. HTX dịch vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản Quế Sơn. Địa chỉ: Thôn Quế Sơn, Thái Sơn, Hiệp Hòa. Ông Nguyễn Văn Tinh. Điện thoại: 0392 102 927.
13.5	Cá (Lục Nam)	1.600 ha	7.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Bắc Lũng, Yên Sơn, Cẩm Lý. 2. HTX nuôi trồng thủy sản Đồng Tiến, Yên Sơn.
13.7	Cá (Việt Yên)	1.020 ha	4.500 (Tấn /năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Thủy sản Minh Đức. Thôn Chùa, xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Điện Thoại: 0983.544.155; 2. Hộ ông Trần Đình Hoàn. Thôn kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên. Điện Thoại: 0945.070.120;

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						3. Hộ Kinh doanh cá thể Ngô Văn Giang, thôn Xuân Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên; điện Thoại: 0989.730.916.
14	Cam	2.130	24.700			
	<i>Trong đó:</i>					
14.1	Cam ngọt (Lục Ngạn)	835 (ha)	10.020 (tấn/năm)	Từ tháng 11 - 12 hàng năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. HTX sản xuất thương mại hoa quả nông sản Thanh Định. Địa chỉ: Xã Trù Hựu, Lục Ngạn. Ông Lê Thanh Định: 0375 482 558.
14.2	Cam lòng vàng (Lục Ngạn)	773 (ha)	10.822 (tấn/năm)	Tháng 2 hàng năm	Trong nước	3. Hộ Ông Lưu Văn Sáng, Địa chỉ: Xã Quý Sơn, Lục Ngạn. Điện thoại: 0814 305 791.
14.3	Cam V2 (Lục Ngạn)	115 (ha)	1.553 (tấn/năm)	Từ tháng 11 - 12 hàng năm	Trong nước	4. Hộ Ông Từ Văn Sáng. Địa chỉ: Xã Quý Sơn, Lục Ngạn, Điện thoại: 0814 305 791. 5. Hợp tác xã dịch vụ tiêu thụ nông sản Tân Mộc. Địa chỉ: Xã Tân Mộc, Lục Ngạn. Ông Nguyễn Văn Hồng: 0345 405 227. 6. HTX sản xuất nông nghiệp và thương mại dịch vụ du lịch Thanh Hải Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Hữu, Điện thoại: 0373 673 973. 7. Hộ Bà Lại Thị Tâm. Địa chỉ: Xã Trù Hựu, Lục Ngạn, Điện thoại: 0968 127 972.
14.5	Cam (Lục Nam)	400 ha	2.200	Tháng 10 - 12	Trong nước	1. HTX Dịch vụ nông sản Bình Sơn. ĐD: Ông Nguyễn Văn Trụ. Địa chỉ: Thôn Xóm Làng, xã Bình Sơn.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
			(tấn/năm)			Điện thoại: 0826 513 143. 2. HTX Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Mai Sưu Trường Sơn. Giám đốc: Hoàng Đăng Bình. Địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Trường Sơn. Điện thoại: 0948 346 388.
15	Bưởi	4.350	34.780			
15.1	Bưởi (Tân Yên)	580 (ha)	3.754 (tấn/năm)	Tháng 10 - 12	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Tân Yên
15.2	Bưởi (Yên Thế)	850 (ha)	3.800 (tấn/năm)	Tháng 12 - tháng 2 năm sau	Trong nước	1. HTX Hào An, HTX Bưởi ngọt Trung Sáu, Tổ HTSX Bưởi an toàn xã Đồng Tâm. Địa chỉ: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế - TT Cầu Gò - Yên Thế. Điện thoại: 02043 534 988 2. Phòng NN&PTNT huyện Yên Thế, thị trấn Phồn Xương- Yên Thế. ĐT: 02043876222
15.3	Bưởi (Lục Ngạn)	2.340 (ha)	22.230 (tấn/năm)	Từ tháng 12 - tháng 2 năm sau	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319 2. HTX SXNN và thương mại dịch vụ Thanh Hải Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Nguyễn Văn Hữu. Điện thoại: 0373 673 973. 3. Hộ Ông Trần Đình Ân. Địa chỉ: Xã Thanh Hải, Lục Ngạn. Điện thoại: 0363 5.8110 178 4. 5.9Hộ Ông Nguyễn Duy Tuấn. Địa chỉ: Xã Thanh Hải, Lục Ngạn. Điện thoại: 0386 012 628. 5. Hộ Ông Thăng Văn Năm. Địa chỉ: Xã Tân Quang, Lục Ngạn. Điện thoại: 0399 543 759.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
15.4	Bưởi (Lục Nam)	580 (ha)	5.000 (tấn/năm)	Tháng 10 - 12	Trong nước	1. HTX Dịch vụ nông sản Bình Sơn. ĐD: Ông Nguyễn Văn Trụ. Địa chỉ: Thôn Xóm Làng, xã Bình Sơn. Điện thoại: 0826 513 143. 2. HTX Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Mai Sưu Trường Sơn. Giám đốc: Hoàng Đăng Bình. Địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Trường Sơn. Điện thoại: 0948 346 388.
SẢN PHẨM TIỀM NĂNG (34 sản phẩm)						
1	Dê	31.024	1.900			
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Dê (Yên Thế)	10.000 (con)	800 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX sản xuất, tiêu thụ Dê Hồng Kỳ, Yên Thế; Thôn Trại Hồng, xã Hồng Kỳ. Giám đốc: Nông Trần Hiền. Điện thoại: 0383 150 904.
1.2	Dê (Lạng Giang)	5.000 (con)	400 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang. Địa chỉ: TT.Vôi, huyện Lạng Giang. Điện thoại: 0204 3862 275.
1.3	Dê (Lục Ngạn)	10.325 (con)	350 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319
1.4	Dê (Lục Nam)	5.700 (con)	350 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Xã Huyền Sơn, Đông Phú, Nghĩa Phương.
2	Trâu	5.270	800	Cả năm	Trong	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
	(Lục Ngạn)	(con)	(tấn/năm)		nước	Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319.
3	Bò (Lục Ngạn)	4.750 (con)	719 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319.
4	Ngựa (Lục Ngạn)	4.990 (con)	480 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319.
5	Nhãn	3.000	23.500			
	<i>Trong đó:</i>					
5.1	Nhãn (Lục Ngạn)	935 (ha)	8.400 (tấn/năm)	Từ tháng 7 - tháng 9	Trong nước	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ, Lục Ngạn, Điện thoại: 02403 683 726
5.2	Nhãn chín muộn (Yên Thế)	500 (ha)	2.500 (tấn/năm)	Từ tháng 8 - tháng 9	Trong nước và xuất khẩu	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế. TT. Cầu Gồ - Yên Thế. Điện thoại: 02043 534 988. 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế. Điện thoại: 0204 3876 222.
5.3	Nhãn (Lạng Giang)	215 (ha)	655 (tấn/năm)	Từ tháng 7 - tháng 9	Trong nước	1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lạng Giang. Địa chỉ: TT.Vôi, huyện Lạng Giang. Điện thoại: 0204 3862 275.
5.4	Nhãn (Lục Nam)	750 (ha)	1.200 (tấn/năm)	Tháng 7 - tháng 9	Trong nước và xuất	1. UBND xã Lục Sơn, Đan Hội 2. HTX dịch vụ nông nghiệp xã Lục Sơn. Địa chỉ: Thôn Vĩnh Tân,

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
					khâu	xã Lục Sơn. DD: Ông Tống Văn Bình. Điện thoại: 0949 848 719.
6	Táo	1.100	203.000			
6.1	Táo Đài Loan (Lục Ngạn)	425 (ha)	5.525 (tấn/năm)	Tháng 12 - tháng 1	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. Địa chỉ: TT. Chũ. Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. HTX sản xuất thương mại và dịch Phì Điền. Địa chỉ: Xã Phì Điền, Lục Ngạn. Giám đốc: Ông Phan Văn Nết. Điện thoại: 0988 350 035.
6.2	Táo xuân 21 (Lục Ngạn)	379 (ha)	4.927 (tấn/năm)	Từ tháng 11 - tháng 12	Trong nước	3. Hộ Ông Phạm Văn Bền. Địa chỉ: Xã Phì Điền, Lục Ngạn. Điện thoại: 0984 286 034.
6.3	Táo Đào Vàng (Lục Ngạn)	196 (ha)	2.548 (tấn/năm)	Từ tháng 11 - tháng 12	Trong nước	4. Hộ Ông Phạm Văn Thái. Địa chỉ: Xã Phì Điền, Lục Ngạn. Điện thoại: 0335 437 946. 5. Hộ Ông Lâm Văn Bảo. Địa chỉ: Xã Tân Quang, Lục Ngạn. Điện thoại; 0986 033 656.
6.4	Táo Đại Sơn (Sơn Động)	100 (ha)	2.200 (tấn/năm)	Từ tháng 12 - tháng 3	Trong nước	1. UBND xã Đại Sơn.
7	Ổi	675	8.830			
7.1	Ổi (Lục Ngạn)	300 (ha)	2.850 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn. TT. Chũ, Lục Ngạn. Điện thoại: 20403 882 319. 2. Ông Lê Thành Đồng. Địa chỉ: Xã Quý Sơn, Lục Ngạn.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						Điện thoại: 0912 436 708.
7.2	Ôi (Tân Yên)	285 (ha)	4.980 (tấn/năm)	Tháng 10- 12	Trong nước	1. HTX SXNN Quyên Phong. thôn Hòa Sơn, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên. Giám đốc: Đặng Huy Phong. Điện thoại: 0976 300 216.
7.3	Ôi (Lục Nam)	90 (ha)	1.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Tam Dị, Đông Phú. 2. HTX dịch vụ nông nghiệp An Phú. Địa chỉ: thôn Ngoài, xã Đông Phú. ĐD: Trịnh Huy Long. Điện thoại: 0974 107 868
8	Quả vú sữa (Tân Yên)	65 (ha)	180 (tấn/năm)	Tháng 3 - tháng 5	Trong nước	1. HTX SX và tiêu thụ sản phẩm vú sữa Hợp Đức. Giám đốc: Nguyễn Văn Cường. Điện thoại: 0922 570 744.
9	Dưa các loại	390	44.670			
9.1	Dưa các loại: Dưa gang, dưa lê, dưa chuột (Yên Dũng)	70 (ha)	5.670 (tấn/năm)	3 vụ trong năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng. 2. HTX rau sạch Yên Dũng. Địa chỉ: xã Tiến Dũng - Yên Dũng. Phó Giám đốc: Đỗ Thị Huyền Trang. Điện thoại: 0982 120 880.
9.2	Dưa các loại (Lục Nam)	300 (ha)	6.000 (tấn/năm)	Từ tháng 5 - tháng 8	Trong nước	1. Xã Chu Điện, Tam Dị, TT. Đồi Ngô.
9.3	Dưa chuột (Hiệp Hòa)	20 (ha)	33.000 (tấn/ha)	Vụ xuân và vụ đông	Trong nước	1. HTX Nông nghiệp công nghệ cao Anh Thư. Địa chỉ: Thôn Hoàng Lại, Thanh Vân, Hiệp Hòa. Vũ Tiến Trường: 0968 551 166.
10	Dưa hấu	790	21.055			

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
10.1	Dừa hấu (Lục Nam)	590 (ha)	15.655 (tấn/năm)	Từ tháng 3 - tháng 9	Trong nước	1. Xã Chu Điện, Tam Di, Khám Lạng.
10.2	Dừa hấu (Việt Yên)	200 (ha)	5.400 (tấn/năm)	Từ tháng 5 - tháng 10	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Việt Yên. Địa chỉ: TT. Bích Động, Việt Yên. Điện thoại: 02043 874 060. 2. HTX dịch vụ nông nghiệp Lý Nhân. Địa chỉ: Thôn Cầu Treo, xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Điện thoại: 0915 072 827.
11	Dừa	630	24.250			
11.1	Dừa (Lục Nam)	390 (ha)	10.450 (tấn/năm)	Tháng 4,5,6,10,11 trong năm	Trong nước	1. UBND xã Bảo Sơn, Tam Di 2. HTX sản xuất dừa Lục Nam. Địa chỉ: Thôn Đồng Cống, xã Bảo Sơn. ĐD: Ông Vi Văn Tuấn. Điện thoại: 0978 219 881.
11.2	Dừa (Yên Thế)	170 (ha)	12.000 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế. Điện thoại: 0204 3876 222. Vùng sản xuất: Tam Hiệp, Đồng Hưu, Đồng Tiến, Đồng Vương, Hồng Kỳ,...
11.3	Dừa Hương Sơn (Lạng Giang)	70 (ha)	1.800 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX nông nghiệp dừa sạch Hương Sơn. Giám đốc: Ông Hoàng Văn Tiến. Điện thoại:L 0988 674 598
12	Ngô HN 88 (Hiệp Hòa)	30 (ha)	416 (tấn/năm)	1 vụ/năm	Trong nước	1. Địa chỉ: Thôn Phú Cốc, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa. Trưởng thôn: Nguyễn Văn Thắng. Điện thoại: 0396 046 872.
13	Khoai lang	450 (ha)	6.210	Cả năm	Trong	1. Phòng Kinh tế huyện Việt Yên. Địa chỉ: TT. Bích Động, Việt Yên. Điện thoại: 02043 874 060.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
	(Việt Yên)		(tấn/năm)		nước	2. HTX nông nghiệp CNC Khanh Thịnh. Địa chỉ: Thôn Đầu, xã Tụ Lan, huyện Việt Yên. Điện thoại: 0906 102 768.
14	Khoai sọ (Lục Nam)	500 (ha)	7.000 (tấn/năm)	Từ tháng 4 - tháng 7 hàng năm	Trong nước	1. UBND xã Khám Lạng, Bảo Đài, Yên Sơn. 2. HTX sản xuất, thương mại và DVNN xã Khám Lạng. Giám đốc: Nguyễn Văn Định. xã Khám Lạng, Lục Nam. Điện thoại: 0985 686 071.
15	Khoai tây	1.400	26.630			
15.1	Khoai tây (Yên Dũng)	800 (ha)	15.000 (tấn/năm)	1 vụ trong năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng. 2. HTX Sao Thần Nông. Địa chỉ: xã Tiên Dũng - Yên Dũng. Giám đốc: Nguyễn Thị Nhung. Điện thoại: 0974 460 528.
15.2	Khoai tây (Lục Nam)	600 (ha)	11.630 (tấn/năm)	Tháng 12 - tháng 1 năm sau.	Trong nước	1. UBND xã Đông Phú, Tam Dị, Bảo Đài. 2. HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Phú. Giám đốc: Hoàng Văn Thanh. Địa chỉ: Trung tâm xã Đông Phú. Điện thoại: 0983 584 152.
16	Thanh long	70	400			
16.1	Thanh long ruột đỏ (Yên Thế)	30 (ha)	400 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. TT Phòng Xương, xã Tiên Thắng, xã An Thượng, xã Tân Hiệp, xã Đồng Tiến, xã Đồng Tâm, xã Hồng Kỳ, xã Đồng Kỳ. 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Thế; TT. Cầu Gò, Yên Thế. Điện thoại: 02043 534 988. 3. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						Điện thoại: 0204 3876 222.
16.2	Thanh long (Lục Nam)	40 (ha)	450 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Bình Sơn. 2. HTX nông nghiệp tổng hợp xã Bình Sơn. ĐD: Bà Hoàng Thị Nguyệt. Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Bình Sơn. Điện thoại: 0347 423 443.
17	Hạt dẻ (Lục Nam)	1.400 (ha)	840 (tấn/năm)	Tháng 9 - tháng 11	Trong nước	1. UBND xã Trường Sơn, Vô Tranh, Nghĩa Phương, Lục Sơn. 2. HTX Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Mai Sơn Trường Sơn. Hoàng Đăng Bình. Địa chỉ: Thôn Tân Thành, Trường Sơn. Điện thoại: 0948 346 388.
18	Dược liệu	270	1.300			
18.1	Kim tiền thảo (Việt Yên)	50 (ha)	600 (tấn/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX dược liệu Khánh Hoa. Địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Điện thoại: 0989 152 488.
18.2	Cà gai leo, Cát sâm, sâm cau, hương thảo... (Lục Nam)	220 (ha)	700 (tấn năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Trường Sơn, Vô Tranh, Nghĩa Phương.
18.3	Cao Lá Sen, Cao Đỉnh Lãng; Cao Xạ đen... (Yên Thế)		3 (tạ/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Dược liệu Thiện Tâm Yên Thế. Địa chỉ: Thôn Tân Gia, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế. Điện thoại: 0978 591 609.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
19	Ba kích tím Thanh Luận (Sơn Động)	5 (ha)	5 (tấn/năm)	Tháng 9 - tháng 12	Trong nước	1. Nhóm hộ sản xuất
20	Nhung Hươu (Yên Thế)	700 (con)	600 (kg/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Yên Thế. Điện thoại: 0204 3876 222. 2. Vùng chăn nuôi: Tam Tiến, Xuân Lương, Canh Nậu, Đồng Vuong, Đồng Tiến, Đồng Kỳ, Hồng Kỳ, Đồng Huru, Đồng Sơn, Hương Vĩ, ...
21	Bánh Chung (Hiệp Hòa)		140 tấn/năm (3.000 chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX dịch vụ NN Hoàng Vân. Thôn Vạn Thạch, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa. Ông Nguyễn Văn Vân. Điện thoại: 0366 725 062 2. Hội Bánh chung. Thôn Hoàng Liên, Hoàng An, Hiệp Hòa. Hội trưởng: Bùi Thị Lộc. Điện thoại: 0985 929 675
22	Bánh đa nem Thổ Hà (Việt Yên)		350 triệu (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước và xuất khẩu	1. HTX sản xuất Bánh đa nem, mỳ Thổ Hà. Địa chỉ: Xóm 1, thôn Thổ Hà, Vân hà. Ông Trịnh Đức Mạnh. Điện thoại: 0965 303 656
23	Tương		47.000			
23.1	Tương Trí Yên		40.000 (lít/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Phòng Kinh tế huyện Yên Dũng. Địa chỉ: TT. Nham Biền - Yên Dũng.
23.2	Tương Tiên La		7.000 (lít/năm)	Từ tháng 3 - tháng 10	Trong nước	2. HTX Dịch vụ Nông lâm xã Trí Yên. Đại diện: Ông Nguyễn Anh Tuấn. Điện thoại: 0982 071 927.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
24	Mộc mỹ nghệ, dân dụng		18.240			
24.1	Mộc dân dụng - Đông Thượng (Yên Dũng)		9.240 (sản phẩm/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Hội làng nghề mộc Đông Thượng, xã Lãng Sơn. ĐD: Nguyễn Văn Phong. Điện thoại: 0365 847 226.
24.2	Mộc dân dụng - Bãi Ồi (TP. Bắc Giang)		9.000 (sản phẩm/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX Mộc bãi ồi. Địa chỉ: Đình Trì, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0981 051 116.
25	Gốm Làng Ngòi (Yên Dũng)		5.000 (sản phẩm/năm)	Cả năm	Trong nước và xuất khẩu	1. Cơ sở sản xuất gốm Làng Ngòi. Địa chỉ: xã Tư Mại. ĐD: Ông Lưu Xuân Khuyến. Điện thoại: 0359 777 947.
26	Chổi chít (Tân Yên)		350.000 (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	1. HTX tiểu thủ công nghiệp thương binh xã Việt Lập, thôn Đông Am Vàng, Việt Lập, Tân Yên. Giám đốc: Nguyễn Hoài Muôn. Điện thoại: 0169 9253 786
27	Chổi tre (Tân Yên)		450.000 (chiếc/năm)	Cả năm	Trong nước	
28	Hành, tỏi	325	87.643			
28.1	Hành (Lục Nam)	200 (ha)	60.000 (tấn/năm)	Tháng 9 - tháng 12	Trong nước	1. UBND xã Bảo Đài, Tam Dị, Chu Điện. 2. HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Phú. Giám đốc: Hoàng Văn Thanh. Địa chỉ: xã Đông Phú. Điện thoại: 0983 584 152. 3. HTX dưa leo quê Lục Nam. Địa chỉ: Thôn Va, xã Đông Phú.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						ĐD: Ông Hoàng Ngọc Tình. Điện thoại: 0979 776 956.
28.2	Hành (Hiệp Hòa)	40 (ha)	13.800 (tấn/ha)	Vụ đông	Trong nước	1. Nông dân xã Mai Đình, Mai Thượng, Mai Hạ, San - Mai Đình. Chủ tịch HỘND xã Mai Đình - Ngô Thế Kỳ.
28.3	Tỏi (Hiệp Hòa)	70 (ha)	13.800 (tấn/ha)	Vụ đông	Trong nước	Điện thoại: 0396 272 449.
28.4	Hành tía Liên Chung		43 (tấn/năm)	Tháng 12 - tháng 3		HTX Hành tía Liên Chung. GD: Dương Văn Tịnh. ĐT:0985169056
29	Miến dong Sơn Động	2 (ha)	2 (tấn/năm)	Tháng 12 - tháng 2	Trong nước	1. HTX Thịnh Vượng Tuấn Đạo. Thôn Đông Bảo Tuấn, xã Tuấn Đạo. Giám đốc Trịnh Văn Cường. Điện thoại: 0983 338 239.
30	Măng tươi, khô	90	930			
30.1	Măng tre Tây Yên Tử (Sơn Động)	20 (ha)	30 (tấn/ha)	Tháng 4 - tháng 9	Trong nước	1. HTX Thảo Mộc Linh. TDP Mậu, TT. Tây Yên Tử. Giám đốc: Nguyễn Văn Toàn. Điện thoại: 0886 679 228.
30.2	Măng lục trúc Lâm Sinh Ngọc Châu (Tân Yên)	70 (ha)	900 (tấn/năm)		Trong nước	1. HTX măng lục trúc Lâm Sinh Ngọc Châu. Giám đốc: Dương Thị Luyện. Điện thoại: 0354 473 832.
31	Trứng gà	48.000 (con gà đẻ)	10 triệu (quả/năm)	Cả năm	Trong nước	1. UBND xã Bảo Đài, Lục Nam 2. UBND xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang 3. HTX hồ Hố Cao, thôn Hố Cao, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang; điện thoại: 0987 092.660.

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Sản lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
32	Hoa	108	120.000			
32.1	Hoa layon (Lạng Giang)	55 (ha)	400.000 (bông/năm)	Cả năm	Trong nước	1. Ông Hà Văn Thực. Địa chỉ: Thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang. Điện thoại: 0363 176 224.
32.2	Hoa layon (TP Bắc Giang)	50 (ha)	500.000 (bông/năm)	Tháng 8 - tháng 3 năm sau	Trong nước	1. HTX nông nghiệp Dĩnh Trì. Địa chỉ: Thôn Núi, xã Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang. ĐD: Ông Nguyễn Văn Thoa. Điện thoại: 0983 483 586. 2. Ông Hoàng Văn Phượng. Địa chỉ: xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0387 284 185
32.3	Hoa ly (TP Bắc Giang)	3,5 (ha)	300.000 (bông/năm)	Tháng 8 - tháng 3 năm sau	Trong nước	1. Bà Ngô Thị Hạnh. Địa chỉ: xã Song Mai, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0944 636 090. 2. Ông Hoàng Văn Phượng. Địa chỉ: xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang. Điện thoại: 0387 284 185.
33	Bánh quế ông Phú		50 tấn/năm	Cả năm	Trong nước	HTX Hưng Phú, Thôn Lục Hạ, Tân Trung, Tân Yên. GD: Nguyễn Thị Hòa; ĐT: 0943332781
34	Chim Bò Câu	50.000 (đôi)	0	Quanh năm	Trong nước	1. HTX Chăn nuôi chim bồ câu Nghiêm Hoàn. Hà Mỹ, Xã Chu Điện, Huyện Lục Nam. 2. HTX Nông nghiệp cao Hồng Sơn, thôn Hồng Sơn, xã Lãng Sơn, Yên Dũng 3. HTX Chim bồ câu Phong Vân Tân Yên, Bắc Giang. Nguyễn Văn Trung. Điện thoại 0988826727

STT	Tên sản phẩm	Quy mô	Số lượng/ (vụ, năm) (tấn)	Thời gian thu hoạch	Thị trường tiêu thụ	Địa chỉ liên hệ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất tiêu biểu
						4. Cơ sở nuôi chim bồ câu thịt Lạng Giang. Tân Hưng, Lạng Giang. Chủ cơ sở: Đồng Tiến Dũng.